

NĂNG LỰC THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

HOÀNG VĂN LIÊM¹, TRẦN THỊ TÚ ANH²

¹ Trường THCS và THPT Hồng Vân, Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế

Email: vanliemal@gmail.com

² Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Email: tuanh.tran@yahoo.com

Tóm tắt: Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý công tác chủ nhiệm lớp (CNL) trong các trường học, một trong những việc làm cần thiết là tìm hiểu thực trạng năng lực thực hiện công tác chủ nhiệm của đội ngũ giáo viên. Bài báo trình bày kết quả khảo sát thực trạng năng lực thực hiện công tác chủ nhiệm của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm (GVCN) lớp ở các trường trung học cơ sở (THCS) huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Kết quả nghiên cứu cho thấy, năng lực thực hiện công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên chủ nhiệm ở các trường THCS còn có những hạn chế. Từ đó, các nhà quản lý giáo dục (QLGD) cần quan tâm hơn nữa đến việc nâng cao nhận thức về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của người GVCN và nội dung của công tác chủ nhiệm lớp cho đội ngũ GVCN. Bên cạnh đó, cần tổ chức cho GVCN rèn luyện kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ của công tác chủ nhiệm lớp.

Từ khóa: Năng lực thực hiện công tác chủ nhiệm, giáo viên chủ nhiệm, trường trung học cơ sở.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Năng lực thực hiện công tác chủ nhiệm được định nghĩa là tổ hợp các kiến thức, kỹ năng, thái độ, tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thành các nhiệm vụ của người GVCN theo tiêu chuẩn đặt ra đối với từng nhiệm vụ. Năng lực thực hiện công tác chủ nhiệm bao gồm nhiều thành tố [1] [2] [3], tuy nhiên, chúng tôi tập trung vào bốn nhóm năng lực, đó là (1) Năng lực tìm hiểu đối tượng giáo dục (học sinh), (2) Năng lực giáo dục học sinh, (3) Năng lực xây dựng và quản lý tập thể học sinh, và (4) Năng lực hoạt động cộng đồng, xã hội. Năng lực thực hiện công tác chủ nhiệm là một trong những nhóm năng lực cần thiết, quan trọng của người giáo viên, có tác động rất lớn đến hiệu quả hoạt động giáo dục của giáo viên và chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường. Chính vì vậy, cần phải quan tâm đầu tư phát triển năng lực này ở giáo viên.

A Lưới là một huyện miền núi của tỉnh Thừa Thiên Huế, có điều kiện kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn. Huyện A Lưới có 10 trường THCS, đủ đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn. Trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo, những năm gần đây, giáo dục huyện A Lưới đã đạt được nhiều kết quả trên các lĩnh vực như: phát triển mạng lưới trường lớp, huy động học sinh trong độ tuổi đến trường đạt tỷ lệ cao, phát triển năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên,

nâng cao tỷ lệ đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học... [4]. Công tác chủ nhiệm lớp của GVCN ở các trường THCS huyện A Lưới cũng đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Tuy nhiên, một bộ phận GVCN vẫn chưa nhận thức đầy đủ về vai trò cũng như các nội dung của công tác này, từ đó, chưa quan tâm đầy đủ đến việc phát triển những năng lực cần thiết cho công tác chủ nhiệm lớp. Bên cạnh đó, một số CBQL chưa quan tâm đầu tư nâng cao năng lực thực hiện công tác GVCN của đội ngũ giáo viên. Từ đó, công tác chủ nhiệm lớp và quản lý công tác chủ nhiệm lớp chưa đạt hiệu quả cao.

Như vậy, có thể thấy nghiên cứu thực trạng năng lực thực hiện công tác chủ nhiệm lớp ở các trường THCS huyện A Lưới là việc làm cần thiết, góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp quản lý công tác chủ nhiệm lớp phù hợp với thực tế địa phương nhằm đáp ứng mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khách thể nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện với 126 giáo viên và 17 CBQL ở 7 trường THCS huyện A Lưới, bao gồm Trường THCS Dân tộc nội trú A Lưới, Trường THCS Trần Hưng Đạo, Trường Trung học và THCS Hồng Thủy, Trường THCS và THPT Hồng Vân, Trường THCS Lê Lợi, Trường THCS Hương Lâm, Trường THCS A Roàng. Các giáo viên tham gia vào nghiên cứu đều đã hoặc đang đảm nhiệm công tác giáo viên chủ nhiệm.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi để thu thập ý kiến của CBQL và giáo viên. Bảng hỏi bao gồm nhiều nội dung liên quan đến thực trạng công tác chủ nhiệm lớp và quản lý công tác chủ nhiệm lớp. Tuy nhiên, trong bài báo này chúng tôi chỉ sử dụng kết quả thu được từ các câu hỏi liên quan đến thực trạng năng lực thực hiện công tác chủ nhiệm lớp của GVCN. Các câu hỏi được thiết kế trên thang Likert 4 mức độ, tương ứng với 4 mức điểm, đó là: 1 = Chưa đạt; 2 = Trung bình; 3 = Khá; 4 = Tốt. CBQL và giáo viên được yêu cầu chọn một trong bốn phương án để đánh giá năng lực thực hiện công tác chủ nhiệm của GVCN. Dữ liệu từ bảng hỏi được xử lý bằng phần mềm Excel. Đánh giá chung về năng lực của nhóm khách thể được thể hiện ở Điểm trung bình (ĐTB), với 4 mức độ: Yếu (1 - <1,75); Trung bình (1,75 - <2,5); Khá (2,5 - <3,25) và Tốt (3,25 - 4).

Ngoài ra, chúng tôi cũng sử dụng phương pháp phỏng vấn với CBQL và giáo viên để thu thập thêm thông tin bổ sung cho nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Để thực hiện tốt công tác chủ nhiệm lớp, người giáo viên cần có nhiều phẩm chất, kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết. Trong nghiên cứu này, chúng tôi chỉ tập trung vào những năng lực có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện các nhiệm vụ của công tác chủ nhiệm lớp. Cụ thể là các năng lực sau: năng lực tìm hiểu đối tượng giáo dục, năng lực thực hiện hoạt động giáo dục học sinh, năng lực xây dựng và quản lý tập thể học sinh, năng lực hoạt động cộng đồng, xã hội.

3.1. Năng lực tìm hiểu đối tượng giáo dục

Hoạt động giáo dục cần được thực hiện theo nguyên tắc “sát đối tượng”, chính vì vậy, tìm hiểu đối tượng giáo dục trước khi thực hiện hoạt động giáo dục là yêu cầu bắt buộc. Giáo viên và đặc biệt là GVCN cần tìm hiểu các đặc điểm tâm lý, sinh lý của học sinh cũng như môi trường xã hội tác động đến họ. Nếu không hiểu sâu sắc, chính xác các đặc điểm tâm sinh lý, đặc biệt là tính tích cực hoạt động của học sinh thì quá trình giáo dục có thể trở nên ngẫu nhiên, tùy hứng, không những không đem lại kết quả cao mà còn có thể gây bất đồng hoặc tổn thương đến đối tượng giáo dục.

Khảo sát về năng lực tìm hiểu đối tượng, chúng tôi thu được kết quả như ở Bảng 1.

Bảng 1. Năng lực tìm hiểu đối tượng giáo dục của GVCN

TT	Nội dung	Cán bộ quản lý		Giáo viên	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Hiểu đặc điểm tâm sinh lý học sinh THCS và tập thể học sinh.	3,41	0,51	3,54	0,52
2	Nắm vững các nội dung tìm hiểu học sinh và tập thể học sinh.	3,41	0,51	3,38	0,57
3	Sử dụng các phương pháp tìm hiểu học sinh và tập thể học sinh.	3,18	0,73	3,25	0,64
4	Biết cách thu thập, phân tích và vận dụng thông tin thu thập vào công tác giáo dục học sinh.	3,06	0,75	3,24	0,66
5	Phát hiện những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục học sinh.	2,94	0,83	3,16	0,70

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

Bảng 1 cho thấy CBQL và giáo viên đánh giá khá tương đồng các nội dung năng lực và đều ở mức Khá trở lên. Trong đó, nội dung 1 và 2 đều được đánh giá ở mức Tốt, cho thấy GVCN đã có khả năng tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lý học sinh THCS cũng như nắm vững các nội dung cần tìm hiểu học sinh và tập thể học sinh. Đây là điểm mạnh trong năng lực thực hiện công tác chủ nhiệm của GVCN, là cơ sở tiền đề để GVCN thực hiện hoạt động giáo dục có hiệu quả.

Mặc dù đều được đánh giá ở mức Khá, nhưng năng lực được thể hiện trong nội dung 4 và 5 cần được quan tâm phát triển nhiều hơn. Hiệu trưởng cần có biện pháp hướng dẫn GVCN nâng cao năng lực thu thập, phân tích và vận dụng thông tin thu thập được vào hoạt động giáo dục học sinh cũng như năng lực phát hiện những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục học sinh. Bồi dưỡng kiến thức, tập huấn rèn luyện kỹ năng thu thập, phân tích thông tin; tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm công tác chủ nhiệm lớp đều có thể hữu ích cho GVCN, giúp họ nâng cao hai năng lực này.

3.2. Năng lực giáo dục học sinh

Đối với giáo viên bộ môn, năng lực tổ chức hoạt động dạy học được quan tâm hàng đầu, còn đối với GVCN, bên cạnh năng lực giảng dạy, nhất thiết phải có năng lực giáo dục

học sinh. Vì vậy, chúng tôi đã nghiên cứu thực trạng năng lực giáo dục học sinh của GVCN và kết quả xử lý dữ liệu điều tra được thể hiện trong Bảng 2.

Bảng 2. Năng lực giáo dục học sinh của GVCN

TT	Nội dung	Cán bộ quản lý		Giáo viên	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Nắm vững và vận dụng tốt các phương pháp giáo dục.	3,12	0,86	3,25	0,64
2	Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục học sinh vào tình huống sư phạm cụ thể, phù hợp đối tượng và môi trường giáo dục.	3,06	0,82	3,18	0,64
3	Năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện học sinh.	3,00	0,87	3,02	0,61
4	Năng lực tích hợp các nội dung giáo dục trong dạy học môn học và trong các hoạt động khác.	3,00	0,86	3,02	0,69
5	Năng lực giáo dục học sinh có hành vi lệch chuẩn.	3,18	0,81	3,16	0,62

Kết quả điều tra cho thấy, nhìn chung, năng lực giáo dục học sinh của GVCN được CBQL và giáo viên đánh giá đạt mức Khá. Năng lực "*Nắm vững và vận dụng tốt các phương pháp giáo dục*" được giáo viên đánh giá ở mức Tốt, nhưng CBQL chỉ đánh giá ở mức Khá. Như vậy, có thể thấy tất cả các nội dung của năng lực giáo dục học sinh của GVCN đều cần được nâng cao, trong đó, đặc biệt là hai nội dung ở mục 3 và 4. Giáo dục học sinh thông qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động dạy học môn học và các hoạt động khác là con đường chủ yếu và hiệu quả nhất ở nhà trường. Chính vì vậy, Hiệu trưởng, các nhà QLGD ở các trường THCS huyện A Lưới cần quan tâm nhiều hơn đến việc nâng cao "*Năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện học sinh*" và "*Năng lực tích hợp các nội dung giáo dục trong dạy học môn học và các hoạt động khác*" trong công tác bồi dưỡng GVCN.

3.3. Năng lực xây dựng và quản lý tập thể học sinh

Bảng 3. Năng lực xây dựng và quản lý tập thể học sinh của GVCN

TT	Nội dung	Cán bộ quản lý		Giáo viên	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Nắm vững nội dung công tác chủ nhiệm lớp.	3,35	0,61	3,40	0,71
2	Năng lực xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp phù hợp.	3,41	0,62	3,50	0,62
3	Năng lực xây dựng tập thể học sinh vững mạnh.	3,18	0,81	3,13	0,72
4	Năng lực cố vấn cho các hoạt động tập thể, tự quản của học sinh.	3,06	0,83	3,12	0,65
5	Năng lực quản lý học sinh và tập thể học sinh.	3,06	0,75	3,29	0,57

6	Năng lực đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh chính xác, khách quan, công bằng.	3,35	0,49	3,50	0,59
7	Năng lực giao tiếp hiệu quả với các đối tượng khác nhau.	3,29	0,69	3,21	0,67
8	Năng lực tư vấn, tham vấn tâm lý cho học sinh và phụ huynh.	3,06	0,83	3,08	0,66

Để thực hiện nguyên tắc “giáo dục trong tập thể và giáo dục thông qua tập thể”, mỗi GVCN đều cần có năng lực xây dựng tập thể học sinh vững mạnh, đoàn kết và quản lý tập thể học sinh theo định hướng của mục tiêu giáo dục. Qua điều tra bằng bảng hỏi, chúng tôi thu được kết quả như trong Bảng 3.

Bảng 3 cho thấy có 3 nội dung năng lực được CBQL và giáo viên thống nhất đánh giá đạt mức Tốt, đó là nội dung ở mục 1, 2 và 6. Nội dung năng lực ở mục 7 được CBQL đánh giá Tốt, nhưng giáo viên chỉ đánh giá ở mức Khá. Các nội dung năng lực còn lại đều được cả hai nhóm khách thể đánh giá đạt mức Khá.

Qua trao đổi với CBQL ở trường THCS Dân tộc nội trú A Lưới, chúng tôi có thêm thông tin để làm rõ kết quả trên. Thực tế hiện nay ở các trường THCS, việc đánh giá hoạt động của GVCN chủ yếu dựa vào nội dung công tác chủ nhiệm, bản kế hoạch và kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh. Điều này buộc GVCN phải quan tâm tìm tòi, học hỏi để nắm vững nội dung công tác chủ nhiệm, cách xây dựng kế hoạch và cố gắng đánh giá chính xác kết quả rèn luyện của học sinh, từ đó hình thành những nội dung năng lực này. Bên cạnh đó, hiệu trưởng các trường cũng phổ biến đầy đủ các quy định về đánh giá, xếp loại học sinh, hướng dẫn GVCN và tổ chức thực hiện việc đánh giá xếp loại học sinh một cách thận trọng, chính xác.”

Ngược lại, CBQL và giáo viên đều đánh giá “*Năng lực cố vấn cho các hoạt động tập thể, tự quản của học sinh*” (Mục 4) và “*Năng lực tư vấn, tham vấn tâm lý cho học sinh và phụ huynh*” (Mục 8) chỉ ở mức Khá với điểm trung bình thấp hơn so với các nội dung khác. Trong khi đó, với định hướng dạy học, giáo dục lấy học sinh làm trung tâm, chú trọng phát huy tính tích cực hoạt động của học sinh thì GVCN cần tạo điều kiện cho học sinh và cố vấn cho các em tự tổ chức các hoạt động tập thể. Bên cạnh đó, trong điều kiện xã hội phát triển nhanh hiện nay, nhu cầu tham vấn, tư vấn tâm lý của học sinh ngày càng tăng cao, đòi hỏi GVCN cần có năng lực tham vấn, tư vấn tâm lý cho các em, ít nhất là trong những thời điểm cấp bách. Sự mâu thuẫn giữa yêu cầu, nhu cầu thực tế đối với hai năng lực trong mục 4 và 8, và mức độ phát triển của năng lực đòi hỏi CBQL phải đặc biệt quan tâm bồi dưỡng hai năng lực này cho đội ngũ GVCN.

3.4. Năng lực hoạt động cộng đồng, xã hội

Gia đình, nhà trường và xã hội là ba lực lượng giáo dục thế hệ trẻ, trong đó, nhà trường đóng vai trò chủ đạo với tư cách là lực lượng giáo dục chuyên nghiệp, hoạt động có mục tiêu, nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục khoa học. Để thực hiện vai trò chủ đạo đó của nhà trường, giáo viên nói chung và GVCN nói riêng cần có năng lực

hoạt động xã hội, có khả năng phối hợp với các lực lượng giáo dục ngoài xã hội một cách hiệu quả. Chính vì vậy, thực trạng năng lực hoạt động cộng đồng, xã hội của GVCN đã được tìm hiểu và kết quả được thể hiện ở Bảng 4.

Bảng 4. Năng lực hoạt động cộng đồng, xã hội của GVCN

TT	Nội dung	Cán bộ quản lý		Giáo viên	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Tham gia các hoạt động chính trị - xã hội trong và ngoài nhà trường.	3,47	0,51	3,21	0,68
2	Thiết kế và tổ chức các hoạt động như: lao động công ích, hoạt động xã hội.	3,12	0,70	3,11	0,65
3	Năng lực phối hợp, thuyết phục gia đình học sinh hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh.	3,29	0,69	3,16	0,67
4	Năng lực phối hợp, thuyết phục lực lượng cộng đồng hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh.	3,00	0,71	2,98	0,68

Bảng 4 cho thấy, đánh giá của CBQL và của giáo viên vừa có tương đồng, vừa có khác biệt. Trong khi giáo viên đánh giá cả bốn nội dung đều ở mức Khá thì CBQL đánh giá hai nội dung ở mức Khá và hai nội dung ở mức Tốt. Cụ thể, CBQL đánh giá năng lực “Tham gia các hoạt động chính trị - xã hội trong và ngoài trường” và “Năng lực phối hợp, thuyết phục gia đình học sinh hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh” đều ở mức Tốt. Thực tế hiện nay ở các trường THCS trên địa bàn nghiên cứu, lực lượng GVCN trẻ chiếm tỷ lệ lớn. Sự nhiệt tình, năng động, sáng tạo, dễ nắm bắt những yếu tố mới, nhiệt tình tham gia hoạt động của tuổi trẻ giúp GVCN phát triển năng lực tham gia hoạt động chính trị - xã hội. Điều này đã được CBQL ghi nhận và đánh giá cao.

Trong bốn nội dung của năng lực này, nội dung “Năng lực phối hợp, thuyết phục lực lượng cộng đồng hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh” cũng được CBQL và giáo viên đánh giá ở mức thấp nhất. Các chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GVCN cần quan tâm đến nội dung này.

4. BIỆN PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy cần quan tâm đến việc nâng cao năng lực thực hiện công tác chủ nhiệm lớp của GVCN. Đây chính là một trong những biện pháp quản lý cần thực hiện để nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp và từ đó nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Căn cứ vào cơ sở lý luận, kết quả nghiên cứu thực trạng và yêu cầu thực tế của ngành giáo dục Việt Nam để đề xuất các biện pháp phù hợp và khả thi.

4.1. Nâng cao nhận thức của GVCN về công tác chủ nhiệm lớp

Nhận thức về công tác chủ nhiệm lớp là điều kiện cần để phát triển năng lực. Chính vì vậy, biện pháp đầu tiên cần thực hiện là nâng cao nhận thức về công tác chủ nhiệm lớp.

Mục tiêu của biện pháp này là nhằm nâng cao nhận thức của cả CBQL và GVCN về vai trò, chức năng nhiệm vụ của người GVCN cũng như các nội dung của công tác chủ nhiệm lớp. Biện pháp này có thể được thực hiện thông qua việc nghiên cứu và phổ biến các văn bản, quy định về công tác chủ nhiệm lớp; thường xuyên nhắc nhở, động viên trong các buổi họp hội đồng nhà trường; tổ chức các khóa tập huấn, sinh hoạt chuyên đề bồi dưỡng về công tác chủ nhiệm lớp. Bên cạnh đó, cần khuyến khích, động viên và tạo điều kiện để GVCN tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nhận thức về công tác chủ nhiệm lớp.

Để công tác tập huấn bồi dưỡng về công tác chủ nhiệm lớp có hiệu quả, hiệu trưởng cần quan tâm đến việc đánh giá thực trạng nhận thức về công tác chủ nhiệm lớp của các GVCN trong trường mình và khảo sát nhu cầu học tập, bồi dưỡng của GVCN để xác định các nội dung cần bồi dưỡng. Hiệu trưởng cần xây dựng kế hoạch bồi dưỡng GVCN cụ thể về thời gian, cách thức tổ chức, xác định giảng viên hướng dẫn bồi dưỡng, đối tượng tham gia, chuẩn bị cơ sở vật chất... Tài liệu bồi dưỡng cần được chuẩn bị đầy đủ và phát cho GVCN. Trong quá trình tập huấn bồi dưỡng cần khuyến khích các GVCN tự nghiên cứu thêm, tích cực tham gia trao đổi, thảo luận. Ngoài ra, hiệu trưởng cần quan tâm đến việc kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng và tự bồi dưỡng của GVCN.

Trong các nội dung bồi dưỡng, cần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển năng lực cố vấn hoạt động tự quản của học sinh và tư vấn, tham vấn tâm lý; làm rõ sự cần thiết phải tích hợp các nội dung giáo dục trong dạy học các môn học và trong các hoạt động khác. Bên cạnh đó, nội dung bồi dưỡng cũng cần bao gồm các bản hướng dẫn cụ thể quy trình để thu thập, phân tích thông tin về học sinh, vận dụng chúng vào hoạt động giáo dục; các bước cần thực hiện trong hoạt động tư vấn tâm lý, cách thức thuyết phục, phối hợp với các lực lượng xã hội, cộng đồng...

4.2. Rèn luyện kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ của công tác chủ nhiệm lớp

Mục tiêu của biện pháp này là nhằm nâng cao khả năng thực hiện các nội dung của công tác chủ nhiệm trong thực tiễn; vận dụng những nội dung, quy trình, cách thức... đã được nhận thức thấu đáo qua biện pháp 4.1 vào thực tế. Hay nói cách khác, trong khi biện pháp 4.1 tập trung vào việc “hiểu rõ” về công tác chủ nhiệm lớp thì biện pháp 4.2 tập trung vào việc “biết làm” công tác chủ nhiệm lớp một cách hiệu quả.

Biện pháp này cần được tiến hành gắn với thực tế cụ thể của mỗi nhà trường, mỗi đối tượng học sinh trong lớp chủ nhiệm. Chính vì vậy, phương pháp chủ yếu để tiến hành biện pháp là GVCN thực hành trong thực tế làm công tác chủ nhiệm lớp; thảo luận về những tình huống cụ thể; và trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa các giáo viên. Các GVCN có thể thảo luận về những khó khăn, thuận lợi, những vướng mắc trong thực hành công tác chủ nhiệm lớp; chia sẻ kinh nghiệm thành công hoặc chưa thành công trong công tác giáo dục học sinh; hoặc cùng “hội chẩn” để tìm cách giải quyết những “ca” khó. Việc thảo luận, chia sẻ có thể được thực hiện thông qua các hình thức khác nhau: trong nhóm theo khối lớp chủ nhiệm; trao đổi trực tiếp trong các buổi họp, câu lạc bộ; hoặc thông qua mạng internet. Đội ngũ CBQL đóng vai trò vừa là “chất xúc tác”

cho các buổi thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm, vừa là người hướng dẫn, khuyến khích GVCN tích cực tham gia.

5. KẾT LUẬN

Công tác chủ nhiệm lớp đóng vai trò quan trọng đối với chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường. Trong đó, để hoàn thành tốt công tác chủ nhiệm, GVCN cần có năng lực thực hiện các nhiệm vụ của công tác chủ nhiệm. Kết quả nghiên cứu thực trạng về năng lực thực hiện công tác chủ nhiệm của GVCN ở các trường THCS huyện A Lưới cho thấy vẫn còn những nội dung của năng lực này cần được tiếp tục bồi dưỡng, phát triển. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy cần có biện pháp nâng cao nhận thức về công tác chủ nhiệm lớp và rèn luyện phát triển kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ của công tác chủ nhiệm lớp cho các GVCN các trường THCS ở địa bàn nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thanh Bình (2011). *Một số vấn đề trong công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT hiện nay*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [2] Hà Nhật Thăng (2004). *Công tác giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông*. NXB Giáo dục.
- [3] Hà Nhật Thăng (chủ biên), Nguyễn Dục Quang, Lê Thanh Sử, Nguyễn Thị Kỳ (2004). *Phương pháp công tác của người giáo viên chủ nhiệm ở trường Trung học phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện A Lưới (2016). *Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016*, Thừa Thiên Huế.

Title: CAPABILITY OF FORM TEACHERS IN JUNIOR HIGH SCHOOLS OF A LUOI DISTRICT, THUA THIEN HUE PROVINCE

Abstract: In order to enhance the efficiency of management of form teachers' work in the schools, it is essential to investigate the reality of capability to undertake responsibilities of form teachers. This article presents results of the study on the reality of capability to undertake responsibilities of form teachers in the Junior High schools in A Luoi District, Thua Thien Hue Province. Research results show that overall the capability to undertake responsibilities of form teachers in the Junior High schools is still limited. Therefore, educational managers should pay more attention to improving form teachers' awareness of the roles, functions and duties of form teachers' work. Beside that, form teachers should be organized to drill skills necessary for their work.

Keywords: Capability to undertake form teachers' duties, form teachers, Junior High school.